

# THƠ TỔ HỮU - NHÌN TỪ HỆ BIỂU TƯỢNG

◆ PGS. TS. TRẦN KHÁNH THÀNH

## 1. Khái niệm biểu tượng

Biểu tượng (symbol) tồn tại lâu đời trong văn hóa nhân loại, là kho tàng ký ức và một trong những phương tiện giao tiếp của con người. Biểu tượng là một loại ký hiệu đặc biệt, nó mang tính tượng trưng, nó khác với biểu hiệu, vật hiệu, phúng dụ, ẩn dụ, “hiệu lực của nó vượt ra ngoài ý nghĩa, nó phụ thuộc vào cách giải thích và cách giải thích thì phụ thuộc vào một thiên hướng nào đó”<sup>1</sup>. Biểu tượng xuất phát từ hình ảnh nhưng là hình ảnh chứa đựng nghĩa hàm ẩn, nghĩa tượng trưng, vì vậy nó đa trị, đa nghĩa. Ở biểu tượng, cái được biểu đạt bao giờ cũng phong phú, dồi dào hơn cái biểu đạt.

Biểu tượng vừa kết tinh kinh nghiệm thâm mĩ của con người, tồn tại trong bề dày văn hóa của dân tộc nhưng lại chứa đựng sắc thái chủ quan của cá nhân trong quá trình sử dụng. Đối với sáng tạo nghệ thuật, biểu tượng là kết quả của quá trình ám gợi, thể hiện đặc điểm tư duy nghệ thuật, bản sắc tâm hồn và cá tính sáng tạo của nghệ sĩ. Tập hợp các biểu tượng có ý nghĩa ổn định và mang tính hệ thống sẽ tạo thành hệ biểu tượng (symbolique). Hệ biểu tượng là một loại hiện tượng được cấu trúc như một ngôn ngữ. C. Lévy-Strauss cho rằng: “Mọi nền văn hóa đều có thể xem như một tập hợp các hệ biểu tượng trong đó xếp ở hàng đầu là ngôn ngữ, các quy tắc hôn nhân, các quan hệ kinh tế, nghệ thuật, khoa học, tôn giáo”<sup>2</sup>. Bản sắc của các nền

văn hóa đều được thể hiện qua các hệ biểu tượng và một nghệ sĩ lớn cũng có hệ biểu tượng riêng, thể hiện một loại hình phong cách, một khuynh hướng sáng tác.

Tố Hữu trước hết là chiến sĩ cách mạng, là một nhà hoạt động chính trị. Nhưng người chiến sĩ cách mạng ấy có tâm hồn nghệ sĩ và ông đã đến với thơ. “Thơ, với Tố Hữu, là hình thức tươi đẹp của hoạt động cách mạng, của sự sống”<sup>3</sup>. Hơn sáu mươi năm hoạt động và sáng tạo thơ ca, Tố Hữu đã để lại nhiều tập thơ có giá trị và trở thành nhà thơ trữ tình cách mạng tiêu biểu của Việt Nam thế kỷ XX. Nghiên cứu hệ biểu tượng trong thơ Tố Hữu là một hướng tiếp cận nhằm khám phá kiểu tư duy nghệ thuật đặc thù của thơ cách mạng và thể giới nghệ thuật đặc sắc của một nhà thơ trữ tình chính trị.

*Từ ấy* (1937 -1946) là tập thơ đầu tay của Tố Hữu, ghi dấu hành trình của người thanh niên yêu nước đến với Đảng và thơ. Tập thơ này tiếp nối dòng thơ yêu nước và cách mạng Việt Nam từ nửa đầu thế kỷ XX và chịu ảnh hưởng hình thức biểu đạt của Phong trào Thơ mới (1932 -1945). Nhưng Tố Hữu là một kiểu “nhà thơ của tương lai”, nhà thơ của thời đại cách mạng vô sản, thời đại của mơ ước, của hi vọng lớn về một xã hội tươi đẹp “tất cả sẽ là vui và ánh sáng”. Thơ Tố Hữu là tiếng hát say mê về lý tưởng, là bài ca chiến đấu, là tiếng kèn xung trận, là tiếng thét căm thù, là tiếng cười hân hoan của những người chiến

thắng. Sau *Từ ấy*, các tập thơ *Việt Bắc*, *Gió lộng*, *Ra trận*, *Máu và hoa*, *Một tiếng đờn*, *Ta với ta* nối tiếp ra đời, trực tiếp phản ánh hành trình cách mạng của Đảng, của nhân dân và của dân tộc ta. Tất cả hiện thực cơ bản của cách mạng, những tình cảm lớn của dân tộc trong hơn nửa thế kỷ XX đã đi vào thơ Tố Hữu một cách tự nhiên. Thơ Tố Hữu là tiếng nói của một người yêu nước, say mê lý tưởng, thơ Tố Hữu cũng là tiếng nói của một thời đại, thời đại của những cảm hứng lãng mạn, thời đại của khí phách hào hùng của dân tộc ta trong những cuộc kháng chiến chống quân xâm lược. Thơ Tố Hữu vì thế mang tính lịch sử, là điển ngôn của một thời đại, là một kiểu ngôn ngữ tiêu biểu của thơ ca cách mạng thế kỷ XX. Hệ biểu tượng trong thơ Tố Hữu là hệ thống ký hiệu thẩm mỹ mang tính thời đại, là một kiểu tư duy nghệ thuật mang dấu ấn riêng của thơ ca Cách mạng. Những biểu tượng quen thuộc trong văn hóa nhân loại như mặt trời, mùa xuân, ngọn cờ, con đường, dòng sông, biển cả... khi đi vào thơ Tố Hữu đều mang những hàm nghĩa mới, trở thành thế giới nghệ thuật đặc thù của hiện thực cách mạng, thể hiện những tình cảm lớn của con người cách mạng. Trên định hướng tiếp cận đó, chúng tôi phân tích những biểu tượng tiêu biểu nhất trong thơ Tố Hữu.

## 2. Biểu tượng mặt trời

Mặt trời là một biểu tượng phong phú ý nghĩa và biến đổi không ngừng qua lịch sử văn hóa nhân loại, thậm chí chứa đựng những nghĩa đối lập và mâu thuẫn. Nhìn một cách tổng quát nhất, biểu tượng mặt trời có những nghĩa chính sau đây: Mặt trời là biểu tượng của nguồn sáng, nguồn

nuôi dưỡng, sự hủy diệt, sự sống, sự bất tử, trí tuệ của vũ trụ, trái tim của thế giới, biểu tượng của thần linh, bậc đế vương, sự quyền uy, dương tính, người cha...

Biểu tượng mặt trời xuất hiện trong thơ Tố Hữu ngay từ thời *Từ ấy*:

“*Từ ấy* trong tôi bùng nắng hạ

Mặt trời chân lý chói qua tim”

*Từ ấy* là bài thơ đánh dấu một mốc quan trọng của cuộc đời Tố Hữu, lúc người thanh niên yêu nước được đứng trong hàng ngũ những người chiến sĩ cộng sản, đi theo ngọn cờ cách mạng, chiến đấu và hi sinh cho lý tưởng cao đẹp. Đó là một thay đổi lớn trong nhận thức và tâm hồn nhà thơ sau một thời gian “băn khoăn đi kiếm lẽ yêu đời”. Niềm vui lớn của người thanh niên mười tám tuổi khi tiếp nhận ánh sáng lý tưởng cách mạng được biểu hiện đầy đủ qua trạng thái tâm hồn “bùng nắng hạ”, “chói qua tim” một “mặt trời chân lý”. Mặt trời chân lý là một phát hiện mới của Tố Hữu và cũng là cách cảm nhận phổ biến của các nhà thơ Cách mạng.

Trong tập thơ *Nhật ký trong tù*, Hồ Chí Minh nhiều lần viết về buổi sáng, về bình minh với hình ảnh mặt trời rực sáng (*Tảo, Tảo giải, Tảo tình, Triều cảnh...*). Hình ảnh mặt trời được Hồ Chí Minh sử dụng với ý nghĩa tượng trưng cho tương lai tươi sáng, là nguồn sáng đối lập với bóng tối và thế lực hắc ám: “Trong ngục giờ đây còn tối mịt/ Ánh hồng trước mặt đã bừng soi” (*Buổi sớm*), “Phương đông màu trắng chuyển sang hồng/ Bóng tối đêm tàn sớm sạch không” (*Giải đi sớm*), “Đầu non sớm sớm vàng dương mọc/ Khắp núi nơi nơi rực ánh hồng/ Chỉ bởi trước lao còn bóng

tối/ Mặt trời chưa rọi thấu vào trong”  
(*Cảnh buổi sớm*).

Nói đến cách mạng là nói đến sự đổi thay về bản chất, là sự biến đổi về chất lượng như là hành trình từ bóng tối ra ánh sáng, từ hiện tại tối tăm đến ngày mai huy hoàng. Tư duy thơ cách mạng thường chú ý đến sự biến đổi, sự đối lập giữa hai thế giới và cái đích là bình minh tươi sáng. Biểu tượng mặt trời trong thơ Hồ Chí Minh và thơ Tố Hữu đều gặp gỡ ở kiểu tư duy thơ cách mạng. Sau này nhà thơ Tố Hữu có tâm sự: “Xin được nói chân tình là tôi rất phục tôi với mấy câu thơ đầu ... gần như là những câu thơ trời cho. Làm sao lại ghép được chân lý và trái tim. Thực chất của mặt trời chân lý là lý tưởng và hình ảnh có tính chất tuyên truyền”<sup>4</sup>. Nhà thơ Tố Hữu nghĩ đó là những câu thơ “trời cho” nhưng thực chất đó là tiếng nói của tiềm thức, là sự nung nấu tâm hồn của một thanh niên khát khao lý tưởng, khi gặp chân lý cách mạng sáng soi bỗng thấy bùng lên một nguồn sáng – mặt trời. Sau này nhiều lần Tố Hữu nhắc đến biểu tượng mặt trời chân lý: “Chân lý, mặt trời soi sáng mãi” (*Tâm sự*), “Mác – Lê nin, vĩnh viễn mặt trời/ Giữa mây đục càng sáng ngời chân lý” (*Chào xuân 67*). Trong thơ Tố Hữu, mặt trời là biểu tượng của chân lý và cũng là biểu tượng của cách mạng:

“Mặt trời đỏ huyền kỳ mọc lên, ôi náo nức  
Nhạc nhân gian cuộn cuộn bốc hồng trần”  
(*Vui bất tuyệt*)

“Lần đêm bước đến khi hừng sáng  
Mặt trời kia! Cờ Đảng giương cao”

*Ba mươi năm đời ta có Đảng*

Khí thế của của cách mạng, sự sáng soi của cách mạng đã tạo nên ý nghĩa tượng trưng mặt trời – cách mạng. Cho nên khi Tố Hữu viết: “Ồ đâu phải qua đêm dài lạnh cóng/ Mặt trời lên là hết bóng mù sương” (*Mùa thu mới*) thì ai cũng hiểu “mặt trời lên” là cách mạng thành công đã đưa dân tộc ta vượt qua những năm tháng nô lệ khổ đau.

Từ biểu tượng mặt trời cách mạng, Tố Hữu đã liên tưởng so sánh những vị lãnh tụ cách mạng như Lê nin và Hồ Chí Minh với mặt trời:

“Lê-nin đó

Muôn triệu lần nảy nở

Giữa Loài ta

Muôn triệu lần rạng rỡ

Như mặt trời chói giữa biển biển bao la”

(*Với Lê nin*)

còn Hồ Chí Minh hiện lên kỳ vĩ trong không gian rộng lớn mang tầm vóc vũ trụ: “Người rực rỡ một mặt trời cách mạng  
Mà đế quốc là loài doi hốt hoảng  
Đêm tàn bay chập choạng dưới chân Người”

(*Sáng tháng năm*)

Tư duy thơ cách mạng đã đưa lại cho biểu tượng mặt trời những nghĩa mới, gần liền với bản chất của cách mạng như lý tưởng cao đẹp, chân lý cách mạng, nguồn sáng trong đời, lãnh tụ anh minh. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Đảng ta đã thể hiện được bản chất soi sáng và dẫn đường như thế. Cho nên thơ Tố Hữu đã một thời trở thành tiếng nói của niềm tin và khát vọng hướng tới “mặt trời chân lý” của đông đảo nhân dân.

### 3. Biểu tượng mùa xuân

Trong thơ ca Đông - Tây, kim - cổ, mùa xuân luôn luôn là biểu tượng xuất hiện dày đặc nhất với nhiều lớp nghĩa: tả thực, biểu hiện, tượng trưng. Mỗi dân tộc, mỗi thời đại, mỗi loại hình thơ lại có phương thức sử dụng biểu tượng mùa xuân theo cách riêng của mình. Thơ ca Việt Nam giai đoạn 1930-1945 đồng thời tồn tại ba loại hình chính: thơ cách mạng, thơ lãng mạn và thơ tượng trưng. Đặc trưng thi pháp của từng loại hình cũng được thể hiện khá rõ qua việc sử dụng biểu tượng mùa xuân.

Phong trào Thơ mới (1932-1945) xuất phát từ lãng mạn, phát triển đến đỉnh cao qua tượng trưng và cuối cùng đã chớm vào siêu thực. Các nhà thơ tiêu biểu của Thơ mới đều có những bài thơ xuân khá đặc sắc. Thế Lữ với *Hồ xuân và thiếu nữ*; Nguyễn Bính với *Xuân về, Mùa xuân xanh*; Huy Cận với *Xuân, Hồn xuân, Xuân ý*; Hàn Mặc Tử với *Xuân đâu, Mùa xuân chín*. Tiêu biểu nhất là Xuân Diệu, nhà thơ của mùa xuân, tuổi trẻ và tình yêu đã dành hàng chục bài thơ viết về mùa xuân đầy say mê rạo rực: *Xuân đâu, Xuân rụng, Xuân không mùa, Nụ cười xuân...* Các nhà Thơ mới với niềm khát khao thành thực và khát khao tình ái đã nhìn thấy trong mùa xuân vẻ đẹp của xuân sắc, xuân tình và sự hòa hợp diệu kỳ của tình luyến ái. Nhà thơ Xuân Diệu đưa biểu tượng mùa xuân lên đến mức thuần túy tượng trưng: đồng nhất mùa xuân với sức sống, với tuổi trẻ và tình yêu:

“Xuân của đất trời nay mới đến  
 Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi  
 Từ lúc yêu nhau hoa nở mãi  
 Trong vườn thơm ngát của hồn tôi”

(*Nguyễn dán*)

Vì thế ông không quan tâm đến mùa xuân của đất trời mà bận rộn với xuân trong hồn, xuân không mùa của tình yêu đôi lứa:

“Kể chi mùa, thời tiết, với hoa xuân

Tình không tuổi, và xuân không ngày tháng”

(*Xuân không mùa*)

Tố Hữu, nhà thơ tiêu biểu của trào lưu thơ cách mạng vô sản lại có cách cảm nhận về mùa xuân rất khác. Trên hành trình hơn sáu mươi năm sáng tạo thơ ca, Tố Hữu đã có 26 bài thơ viết về mùa xuân và gần chừng ấy bài thơ có những đoạn thơ, câu thơ viết về xuân.<sup>5</sup>

Vào đầu năm 1939, Tố Hữu viết bài thơ đầu tiên về mùa xuân: *Ý xuân*. Bài thơ tràn đầy cảm hứng lạc quan về tương lai tươi sáng đang đến gần. Cảm hứng về tương lai của dân tộc được gửi gắm qua cảm hứng về mùa xuân:

“Xuân bước nhẹ trên nhành non lá mới  
 Bạn đời ơi, vui chút với trời hồng”

Từ nhận thức về tình hình “sóng cách mạng đang gầm rung thế giới” mà nhà thơ hào hứng kêu gọi:

“Kiêu hãnh chút, bạn đời ơi, tuổi trẻ  
 Say tương lai là tuổi của anh hùng!

Đứng lên đi, xây dựng cuộc đời chung”

*Ý xuân* của Tố Hữu rất khác với *Xuân ý* của Huy Cận cùng viết trong thời gian đó. Huy Cận tìm trong mùa xuân một nhựa sống của tuổi trẻ: “Khuya nay, trong những mạch đời/ Máu thanh xuân dậy thức người héo hon”, còn Tố Hữu lại dự cảm về một mùa xuân tương lai của cách

mạng. Dự cảm đó đến xuân 1945 trở thành niềm tin vững chắc:

“Hỡi người bạn! Vui lên đi! Ất Dậu  
Sẽ là năm khởi nghĩa, năm thành công!  
Trời hôm nay đầu xám ngắt màu đông  
Ai cản được mùa xuân xanh tươi sáng”  
(Xuân đến)

Một năm sau, mùa xuân 1946, Tố Hữu có bài *Xuân nhân loại*, một bài thơ không phải viết về mùa xuân của đất trời, của lòng người mà viết về: “... mùa bất tuyệt của muôn xuân/ Hương tình nhân loại bay man mác/ Gió bốn phương truyền vang ý Dân”. Mùa xuân trong thơ Tố Hữu là biểu tượng của xã hội tốt đẹp mà những người chiến sĩ cộng sản đang phấn đấu xây dựng. Xuân nhân loại là “mùa bất tuyệt của muôn xuân”, là niềm mơ ước về một xã hội dân chủ đầy tình nhân ái, là lý tưởng cao đẹp mà Tố Hữu đã chọn từ khi gặp “mặt trời chân lý”.

Từ sau Cách mạng tháng Tám, trong thơ Tố Hữu, mùa xuân không chỉ là mơ ước mà đã trở thành hiện thực cách mạng. Mùa xuân là biểu tượng của hòa bình, độc lập, biểu tượng của cuộc sống mới tươi đẹp trên miền Bắc. *Bài ca xuân 1961* là bài thơ vui nhất trong các bài thơ xuân của Tố Hữu. Nhịp thơ hào hứng, giọng thơ sôi, cảm xúc dạt dào, chủ thể trữ tình kiêu hãnh trên vị thế đỉnh cao thời đại:

“Chào 61! Đỉnh cao muôn trượng  
Ta đứng đây mắt nhìn bốn hướng  
Trông lại nghìn xưa, trong tới mai sau  
Trông Bắc trông Nam, trông cả địa cầu!”

Niềm vui và niềm tự hào của nhà thơ xuất phát từ hiện thực cuộc sống trên miền

Bắc sau những năm xây dựng cuộc sống mới với những thành quả tốt đẹp: “Xuân oi xuân, em mới đến dăm năm/ Mà cuộc sống đã tung bừng ngày hội”. Mùa xuân mang đến cuộc sống tươi vui hay chính cuộc sống vui tươi làm nên mùa xuân đất nước! “Xuân mới đến dăm năm” là biểu tượng của cuộc sống hòa bình trên miền Bắc từ sau năm 1954. Mùa xuân trong thơ Tố Hữu từ tập thơ *Gió lộng* trở về sau là biểu tượng của cuộc sống hòa bình mà chúng ta giành được sau chín năm trường kỳ kháng chiến. Năm 1964, Tố Hữu viết bài thơ *Trên đường thiên lý*, biểu tượng mùa xuân đất nước hòa bình trở lại hào hứng hơn:

“Đường thiên lý, càng đi càng rộng  
Ngoảnh lại nhìn, phút bỗng đã mười xuân  
Sáng nay xuân lại tới, đẹp mười lần  
Như em vậy, hỡi em quàng khăn đỏ”

Từ tập thơ *Ra trận*, cảm hứng về mùa xuân càng trở về dày đặc hơn trên hành trình thơ Tố Hữu: *Giữa ngày xuân*, *Tiếng hát sang xuân*, *Xuân sớm*, *Chào xuân 67*, *Bài ca xuân 68*, *Xuân 69*, *Bài ca xuân 71*, *Với Đảng mùa xuân*, *Một khúc ca xuân*, *Một nhành xuân*, *Đêm xuân 85*... Những bài thơ xuân của Tố Hữu đều có những phát hiện thú vị về sắc xuân, sức xuân, lòng xuân trong hiện thực đời sống nhân dân trên con đường giải phóng và xây dựng đất nước. Tố Hữu là nhà thơ trữ tình chính trị. Mọi quan tâm của ông cuối cùng đều hướng về những vấn đề chính trị của đất nước, những vấn đề chung. Vì vậy biểu tượng mùa xuân trong thơ Tố Hữu cũng chứa đựng lý tưởng cách mạng, hiện thực cách mạng và tấm lòng của người chiến sĩ cách mạng. Khi Đảng đã đưa lại những

mùa xuân đất nước, Tố Hữu cũng tự hào được là “Một nhánh xuân của Đảng” (*Một nhánh xuân*).

#### 4. Biểu tượng ngọn cờ

Trong đời sống hiện thực, cờ vốn là một biểu hiệu để chỉ một tổ chức, tôn giáo, phường hội, liên hiệp, một quốc gia... Trong hoạt động văn hóa nghệ thuật, cờ trở thành một biểu tượng với nhiều nghĩa khác nhau tùy theo ngữ cảnh và quan niệm của người sử dụng.

Cờ, ngọn cờ trong thơ Tố Hữu xuất hiện 61 lần dưới các tên gọi như ngọn cờ, cờ dân chủ, cờ hồng, cờ tự do, nghĩa kỳ, cờ đỏ, cờ búa liềm, cờ đỏ sao vàng, Quốc kỳ, ngọn cờ dân tộc. Trong 61 lần ấy, cờ của giặc xuất hiện 6 lần và đều không có màu sắc, hiện lên ủ rũ, hiu hắt biểu trưng cho đội quân suy tàn, bạc nhược và bại vong. Cờ của chúng ta là biểu tượng của chính nghĩa, của tự do, dân chủ, độc lập và chiến thắng; biểu tượng của Đảng ta, của Tổ quốc Việt Nam hùng vĩ. Ý thức về chính trị có sẵn trong tâm trí của nhà thơ yêu nước đã tạo nên một cách nhìn tương phản đối lập giữa cờ ta và cờ địch trong thơ Tố Hữu ngay từ thời *Từ ấy*.

Biểu tượng ngọn cờ trong những bài thơ của Tố Hữu viết trước Cách mạng tháng Tám tượng trưng cho khát vọng tự do, chính nghĩa và độc lập. Biểu tượng ấy lần đầu xuất hiện trong bài *Dậy lên thanh niên*:

“Phất ngọn cờ lên, tung bước lên...  
Cờ tự do bay rợp chiến đài  
Bốn phương trời đỏ rực tương lai  
Dậy lên, hỡi những linh hồn trẻ  
Máu của con yêu nhuộm thắm đời”

và sau đó trong bài *Đêm giao thừa*: “Nép lưng vào miếu tranh nghèo/ Nao nao lòng lại mơ theo cờ hồng”. Đây là thời gian sau khi Tố Hữu vượt ngục Đạc Lay đang tìm cơ sở cách mạng để tiếp tục hoạt động bí mật. Mặc dù một mình đi giữa “Trông dài, bãi rộng, đồng khuya” trong đêm giao thừa (năm 1942-1943) nhưng người chiến sĩ trẻ tuổi ấy vẫn cảm nhận được hơi ấm của quê hương đất nước và sự vẫy gọi của lý tưởng cách mạng. Biểu tượng cờ hồng ở cuối bài thơ tạo nên đôi cánh lãng mạn của cảm xúc và niềm tin thắng lợi trong tương lai. Cũng thời gian này, trong nhà tù của Tưởng Giới Thạch, người chiến sĩ cách mạng lão thành Hồ Chí Minh có một đêm *Không ngủ được*:

“Một canh ... hai canh ... lại ba canh  
Trần trọc bản khoán giấc chẳng thành,  
Canh bốn, canh năm vừa chợp mắt  
Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh”

Hình ảnh sao vàng năm cánh ở câu thơ cuối là biểu tượng của đất nước, biểu tượng Mặt trận Việt Minh (được thành lập từ ngày 19 tháng 5 năm 1941)<sup>6</sup>. Đây là bài thơ nói về một đêm không ngủ của Hồ Chí Minh và một giấc mộng thật lạ kỳ mà thật cảm động. Bị giam cầm trong tù ngục, Bác Hồ không ngủ được vì lo vận nước; khi thiếp đi trong chốc lát thì sao vàng năm cánh - biểu tượng đất nước lại hiện lên trong giấc mơ. Thế mới biết tình yêu nước, nỗi lo toan về vận nước thường trực trong cả ý thức và vô thức của Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại suốt đời vì nước vì dân.

Cờ đỏ sao vàng xuất hiện đầu tiên trong thơ Tố Hữu ở bài thơ *Hồ Chí Minh* (tác giả viết ngày 26.8.1945):

“Ngọn cờ đỏ sao vàng bay phấp phới  
Nước non Hồng vang dội *Tiến quân ca*”

Đây là hình ảnh có ý nghĩa tả thực, là một biểu hiệu đồng thời cũng là một biểu tượng điển hình trong thơ Tố Hữu. Ngọn cờ đỏ sao vàng là Quốc kỳ của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xuất hiện đồng thời với *Quốc ca*, một biểu tượng của nước Việt Nam độc lập. Từ thời điểm đó về sau trong thơ Tố Hữu, cờ đỏ hoặc cờ đỏ sao vàng trở thành biểu tượng của nền độc lập dân tộc, là biểu tượng của đất nước Việt Nam. Qua biểu tượng cờ đỏ sao vàng chúng ta thấy đất nước Việt Nam đang hiện hữu:

“Trên bãi Thái Bình Dương sóng gió  
Phoi phới bay cờ đỏ sao vàng”  
(*Xưa ... nay*)

Có lúc Tổ quốc và lãnh tụ cùng xuất hiện trên hành trình cách mạng: “Ngọn cờ đỏ trên đầu phấp phới/ Bác Hồ đưa ta tới trời xa” (*Ba mươi năm đời ta có Đảng*). Có lúc, ngọn cờ vừa biểu trưng cho Đảng vừa biểu trưng cho lãnh tụ: “Không gì vinh bằng chiến đấu dưới cờ/ Đảng chói lọi, Hồ Chí Minh vĩ đại” (*Sáng tháng Năm*).

Trong tập thơ *Gió lộng*, cờ đỏ, cờ hồng xuất hiện 19 lần, nhiều nhất trong toàn bộ hành trình thơ Tố Hữu. Đây cũng là thời kỳ thơ Tố Hữu đạt tới đỉnh cao của cảm hứng lãng mạn. Nhà thơ say mê ca ngợi Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại; nhà thơ vui sướng hát ca về cuộc sống mới, con người mới trên miền Bắc:

“Vui cứ đến, ngày mỗi ngày, nho nhỏ  
Như từng cây cờ đỏ mọc trên đời”  
(*Mùa thu mới*)

“Và muôn cánh sao vàng tung nở  
Cờ đỏ sông, đồng lúa, bờ tre”

(*Vinh quang Tổ quốc chúng ta*)

Những lời ca của Tố Hữu về Đảng, về Bác, về cuộc sống mới thường gắn với biểu tượng cờ đỏ. Ở đây, cờ đỏ là biểu tượng của niềm vui, niềm hạnh phúc của người dân tự do, của đất nước độc lập. Vì vậy cờ đỏ không những mọc trên không gian đất nước mà còn “mọc trên đời”, mọc trong cuộc sống vật chất và tinh thần của nhân dân miền Bắc. Đó là cơ sở để nhà thơ Tố Hữu thâm tâm sự với mẹ Tom: “Vui chẳng, hỡi mẹ, đời vui đó/ Cờ đỏ ta lay động mọi miền” (*Mẹ Tom*). Sau này, nửa tập cuối của *Một tiếng đờn* và tập *Ta với ta*, thơ Tố Hữu chuyển từ cảm hứng lãng mạn - sử thi sang thể sự - đời tư thì biểu tượng ngọn cờ cũng thưa dần, gần như vắng hẳn. Vài lần cờ đỏ xuất hiện trong cảm xúc hoài niệm: “Đón sơ lều Bác ngày xưa vậy/ Mà cả non sông dậy đỏ cờ” (*Vê chiến khu xưa*), có lúc xuất hiện trong nỗi đau chua xót trước những kẻ phản bội đất nước: “Cờ đỏ thiêng liêng quăng xuống đất/ Tham vàng, phản bạn, kẻ thù khen” (*Thăm Bác, chiều đông*).

Biểu tượng ngọn cờ là một trong những hiện tượng nghệ thuật đặc trưng của văn học cách mạng. Cách mạng là sự nghiệp quần chúng, cách mạng cần phải tập hợp lực lượng, cần phải dựng lên ngọn cờ theo tôn chỉ mục đích cao đẹp. Vì vậy ngọn cờ trở thành biểu tượng của mục tiêu, lý tưởng của cách mạng. Ngọn cờ đi vào thơ Tố Hữu và thơ ca cách mạng như một lẽ tự nhiên của thực tiễn cách mạng và cảm hứng sáng tạo nghệ thuật.

## 5. Biểu tượng con đường

Biểu tượng nghệ thuật trung tâm xuyên suốt hành trình thơ Tố Hữu là con đường. Trong bảy tập thơ, Tố Hữu đã hàng trăm lần nói đến con đường với những ý nghĩa khác nhau: đường cách mạng, đường đấu tranh, đường chiến đấu, đường giải phóng, đường ra tiền tuyến, đường tiến công, đường tiến quân, đường đi tới, đường đi lên, đường thống nhất, đường thiên lý, đường hạnh phúc, đường lịch sử, đường đời, đường xanh, đường huyền thoại, đường máu lửa, đường gai góc, đường sương tuyết, đường gieo neo, đường nóng lạnh, đường xa, đường xưa, đường cũ, đường quen, đường dài, đường lớn, đường vào, đường ra, đường về, đường xuôi...

Khi bước vào tuổi thanh niên, cũng nhiều thanh niên yêu nước đương thời, Tố Hữu đã có lúc đứng trước tình thế cần phải lựa chọn một cách dứt khoát: “Bâng khuâng đứng giữa đôi dòng nước/ Chọn một dòng hay để nước trôi?” (*Dậy lên thanh niên*). Rồi một ngày đầu xuân năm 1938, người thanh niên yêu nước ấy đã gặp “mặt trời chân lý”, vinh dự được đứng trong hàng ngũ những người chiến sĩ Cộng sản và anh đã nhận ra con đường đi tới của mình:

“Ta bước tới. Chỉ một đường: Cách mạng  
Vững lòng tin sẽ nắm chắc thành công”

(*Như những con tàu*)

Từ ấy, Tố Hữu đã kiên định, thủy chung đi theo con đường cách mạng, phấn đấu, chiến đấu, hi sinh vì lý tưởng cao đẹp. Biểu tượng đường cách mạng là một lựa chọn nghệ thuật đặc trưng trong thơ Tố

Hữu nói riêng và thơ ca cách mạng nói chung. Thời đó, các nhà thơ trong phong trào Thơ mới cũng sử dụng khá nhiều biểu tượng con đường, nhưng đó là con đường vô định của cá nhân: “Tôi, con đường nhỏ chạy lang thang/ Kéo nỗi buồn không dạo khắp làng” (Tế Hanh), hoặc con đường trốn về quá khứ: “Đường về thu trước xa lăm lăm/ Mà kẻ đi về chỉ một tôi” (Chế Lan Viên). Phổ biến nhất là các nhà Thơ mới dùng biểu tượng con đường để nói về nơi gặp gỡ tình yêu. Nhà thơ Huy Cận đã chọn không gian một khúc đường thom để cùng người yêu dạo bước: “Đường trong làng: hoa dại với mùi rom.../ Người cùng tôi đi dạo giữa đường thom/ Lòng giắt sẵn hương hoa tưởng tượng” (*Đi giữa đường thom*). Nhà thơ Xuân Diệu lại đến với con đường xinh xắn thơ mộng, đượm màu duyên ái để đôi lứa có được cảm xúc đầu đời: “Con đường nhỏ nhỏ, gió xiêu xiêu/ Lá lá cành hoang nắng trở chiều/ Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn/ Lần đầu rung động nỗi thương yêu” (*Thơ duyên*). Nhu cầu giải phóng cá nhân và tự do duyên ái đã thôi thúc các nhà Thơ mới tìm đến đề tài tình yêu và họ đã dùng biểu tượng con đường để biểu hiện không gian thơ mộng của tình yêu. Tố Hữu lúc đó cũng đang ở tuổi xuân, ông có thể có những cảm xúc tình ái như các nhà Thơ mới nhưng mối quan tâm lớn nhất của người chiến sĩ cách mạng là con đường giải phóng dân tộc cho nên nhà thơ đã xác định vị trí: “Đường đi đó, nhỏ sào lên, tôi lái/ Chiếc thuyền tôi vui lướt giữa muôn thuyền” (*Những người không chết*); “Tôi chỉ một giữa muôn người chiến đấu/ Vẫn đứng thẳng trên đường đầy máu lửa”



(*Tâm tư trong tù*). Khi bị bắt giam vào ngục tù đế quốc, trong những ngày tuyệt thực, khi kề bên cái chết, Tố Hữu vẫn kiên định con đường:

“Đường đấu tranh không một giờ thoái bộ  
Sống cũng vì cách mạng, anh em ta  
Chết cũng vì cách mạng, chẳng phiến hà”!  
(*Trăng trôi*)

Con đường thơ Tố Hữu thời *Từ ấy* phản ánh sinh động con đường hoạt động cách mạng của người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi vượt qua những chặng đường *Máu lửa*, *Xiềng xích* để đến với con đường *Giải phóng*. Rộng lớn hơn, đó là biểu tượng của con đường cách mạng Việt Nam trong chặng đầu quan trọng: đánh đuổi ngoại xâm, khôi phục nền độc lập dân tộc, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Nếu giai đoạn *Từ ấy*, biểu tượng con đường chủ yếu tượng trưng cho lý tưởng cách mạng, con đường cách mạng, thì đến tập thơ *Việt Bắc*, con đường cách mạng chính là con đường kháng chiến với rất nhiều gian nan vất vả, trải dài theo bước chân của anh vệ quốc quân: “Con đường gieo neo/ Là đường vệ quốc/ Tha hồ đèo dốc/ Ta hò ta reo” (*Voi*). Con đường kháng chiến gắn với những địa danh cách mạng, gắn với những chiến thắng lẫy lừng: “Đường Bắc Sơn, Đình Cả, Thái Nguyên/ Đường qua Tây Bắc, đường lên Điện Biên/ Đường cách mạng dài theo kháng chiến...” (*Ta đi tới*). Trên con đường ấy, cả dân tộc đang ra trận với sức mạnh lớn lao, với khí thế hào hùng, không kẻ thù nào ngăn cản nổi:

“Những đường Việt Bắc của ta  
Đêm đêm rầm rập như là đất rung

Quân đi điệp điệp trùng trùng  
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan”.  
(*Việt Bắc*)

Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, sau chín năm đã hoàn toàn thắng lợi. Nhà thơ Tố Hữu vui sướng được “đi giữa ban ngày” và ung dung bước trên đường tự do dưới bầu trời mùa thu trong sáng của đất nước độc lập: “Mây của ta, trời thắm của ta/ Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!”. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc nhưng hòa bình mới về trên nửa nước, con đường cách mạng giải phóng dân tộc mới đi một nửa, một nửa chặng đường đang cần ta bước tiếp. Vì vậy nhà thơ Tố Hữu đã khẳng định:

“Ta đi tới, không thể gì chia cắt  
Mục Nam Quan đến bãi Cà Mau  
Trời ta chỉ một trên đầu  
Bắc Nam liền một biển”

(*Ta đi tới*)

Tập thơ *Việt Bắc* tập trung phản ánh và biểu hiện con đường kháng chiến với không gian chiến khu Việt Bắc, với những tình cảm lớn của con người trong cuộc sống chiến đấu. Về mặt thời gian sáng tác, tập thơ có một khoảng lặng từ tháng 5 năm 1951 đến tháng 5 năm 1954. Bù lại “khoảng lặng” đó, từ tháng 5 đến tháng 10 năm 1954, Tố Hữu liên tiếp viết bốn bài thơ giàu chất sử thi và cảm hứng lãng mạn: *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*, *Ta đi tới*, *Việt Bắc*, *Lại về*. Những bài thơ này là bản khải hoàn ca về chiến thắng của dân tộc, là bài ca chan chứa nghĩa tình, là tiếng reo vui của những người làm chủ non sông đang hào hứng đi tới. *Lại về* khép lại chặng đường chín năm

kháng chiến để trở về Thủ đô Hà Nội thân yêu sau ba mươi sáu ngàn ngày xa cách. Trở về với những “đường quen phố cũ” nhà thơ vui sướng nhưng không khỏi ngậm ngùi, mừng tủi bởi bao tâm trạng đan xen. Niềm vui chiến thắng thật lớn lao nhưng chưa trọn vẹn, đất nước còn bị chia đôi, “đường giải phóng mới đi một nửa” dân tộc ta lại tiếp bước tiếp con đường thống nhất đất nước với nhiều thử thách phía trước.

Tập thơ *Gió lộng* có câu thơ đề từ: “Gió lộng đường khơi rộng đất trời” và mở đầu bằng bài thơ *Xưa... nay* với ý thức so sánh rõ ràng:

“Xưa là rừng núi, là đêm  
Giờ thêm sông biển, lại thêm ban ngày  
Ta đi trên trái đất này  
Dang tay bè bạn, vui vầy bốn phương”

Nếu con đường kháng chiến chủ yếu gắn với núi rừng Việt Bắc thì đến “gió lộng đường khơi” được mở ra nhiều hướng nhiều chiều. Trên trục đường chính là con đường thống nhất, đường giải phóng, đường đấu tranh còn có đường vào, đường ra, đường sang nước bạn, đường xưa, đường xanh, đường ca hát, đường hạnh phúc...

Cuộc sống mới trên miền Bắc sau hòa bình lập lại đã tạo nên cảm hứng lãng mạn bay bổng, tràn đầy niềm vui trong thơ Tố Hữu: “Sướng vui thay, Miền Bắc của ta/ Cuộc sống tung bừng đổi sắc thay da”. Những con đường mới biểu trưng của cuộc sống mới cũng xuất hiện trong thơ Tố Hữu: “Đường nhựa dài óng ả”, “Đường gai góc đang nở đầy hoa thắm” (*Trên miền Bắc mùa xuân*), “Yêu biết mấy những con đường ca hát/ Qua công trường mới dựng mái nhà

son” (*Mùa thu mới*), “Đường nở ngực. Những hàng dương liễu nhỏ/ Mới lên xanh như tóc tuổi mười lăm” (*Bài ca xuân 1961*). Những con đường trên miền Bắc đã thay đổi nhanh chóng, trên đường ấy có hoa thơm và trái ngọt, có tiếng hát và tiếng cười. Đó là khởi đầu đầy hứa hẹn khi nhìn thấy trước mắt là “Đường lên hạnh phúc rộng thênh thênh”.

Từ sau kháng chiến chống Pháp, đất nước ta tạm chia cắt đôi miền. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng lúc này là tiếp tục đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước đồng thời xây dựng xã hội chủ nghĩa trên miền Bắc:

“Đường thống nhất chân ta bước gập  
Miền Bắc ta xây dựng nhanh tay”

(*Ba mươi năm đời ta có Đảng*)

Đây là hai con đường thống nhất với nhau. Xây dựng xã hội chủ nghĩa để dân tộc đi lên đường xanh, đường hạnh phúc; đấu tranh giải phóng miền Nam cũng để cả nước được sống trong hòa bình ấm no. Tuy nhiên, “Đường xa bao nỗi truân chuyên”, “Đường hạnh phúc gian nan lắm khúc” (*Ba mươi năm đời ta có Đảng*), chúng ta phải vượt qua nhiều thử thách mới đến được ngày chiến thắng.

Hai tập thơ *Ra trận* (1962-1971), *Máu và hoa* (1972-1977) nối tiếp *Gió lộng* trên con đường giải phóng, con đường thống nhất. Trong hai tập thơ này, hình tượng người chiến sĩ thường xuất hiện trên không gian con đường:

“Hỡi người Anh, giải phóng quân

Hai mươi năm chẳng dừng chân trên đường”

(*Tiếng hát sang xuân*)

Biểu tượng con đường giò đây được cụ thể hóa bằng phương hướng, địa danh: “Đường vào khu Bốn, vào Thanh”, “Đường ra tiền tuyến lắm khi giục lòng!” “Đường đi vào đó, miền trong/ Đường về Nam ấy, ai mong cũng là/ Đường về xứ Huế quê ta/ Mấy sông cũng lội, mấy xa cũng gần” (*Đường vào*). Nhưng tất cả những con đường đó đều đều theo một hướng, một ý chí quyết tâm: “Đường ra tiền tuyến”, “Đường đi đánh giặc”, “Đường tiến công”. Xuyên suốt hành trình đánh Mỹ cứu nước của dân tộc ta là “con đường Hồ Chí Minh”, con đường giúp chúng ta đi đến vinh quang chiến thắng: “Tổ quốc ơi! Nguồn vui vô tận/ Hồ Chí Minh, đẹp nhất con đường” (*Xin gửi miền Nam*), “Đường Hồ Chí Minh rộng mở, thân thân” (*Với Đảng, mùa xuân*). Trên thực tế có con đường Hồ Chí Minh đi suốt chiều dài đất nước và đi suốt chiều dài năm tháng chống Mĩ. Nhưng đường Hồ Chí Minh trong thơ Tố Hữu là biểu tượng của tư tưởng, đường lối đúng đắn mà Bác Hồ đã vạch ra cho dân tộc ta. Từ thời Việt Bắc, hình tượng Bác Hồ đã hiện lên với tư cách vị lãnh tụ anh minh, sáng suốt dẫn đường:

“Người ngồi đó, với cây chì đỏ

Vạch đường đi từng bước, từng giờ”

(*Sáng tháng năm*)

Vì vậy con đường cách mạng giải phóng dân tộc cũng chính là con đường đẹp nhất - con đường Hồ Chí Minh mà toàn thể dân tộc ta đã đi và đến thắng lợi huy hoàng, thống nhất non sông đất nước.

Nhiều bài trong hai tập thơ này tập trung viết về con đường đã đi và con đường đi tới của Đảng, của Bác và của dân tộc ta trên con đường lớn của cách mạng: *Ba mươi năm đời*

*ta có Đảng, Trên đường thiên lý, Đường vào, Theo chân Bác, Nước non ngàn dặm, Đường của ta đi, Bài ca quê hương, Với Đảng, mùa xuân...* Biểu tượng con đường kết tinh những suy nghĩ, triết lý của nhà thơ Tố Hữu về quá khứ, về tương lai, về con đường tất yếu của dân tộc và thời đại, về tình nghĩa thủy chung, về những mất mát hi sinh để có vinh quang chiến thắng, về con đường đi tới mọi người và đường ra biển lớn của nhân loại.

Hai tập thơ cuối trong hành trình thơ Tố Hữu: *Một tiếng đờn* (1979-1992), *Ta với ta* (1993-2002), biểu tượng con đường ít xuất hiện hơn. Cái tôi trữ tình hướng ngoại trước đây chuyển dần sang hướng nội, cái tôi nhân danh Đảng, dân tộc, thời đại dần trở về với cái tôi cá nhân, cái tôi nghệ sĩ:

“Mới bình minh đó, đã hoàng hôn

Đang nụ cười tươi, bỗng lệ tuôn

Đời thường sớm nắng chiều mưa vậy

Khuấy động lòng ta biết mấy buồn”

(*Một tiếng đờn*)

Thình thoảng nhà thơ nhắc đến con đường nhưng đó là đường về với quê hương, đường về tuổi trẻ:

“Anh cùng em, lại về thăm Huế

Huế quê mình, Núi Ngự sông Hương

Ta lại đi, theo những nẻo đường

Về với tuổi xuân xanh, thuở ấy”

(*Anh cùng em*)

Nhà thơ Tố Hữu dù với tư cách thi nhân hay tư cách nhà cách mạng, ông vẫn luôn trăn trở về vận mệnh của non sông đất nước, vẫn đau đáu về thân phận con người. Vì thế, khi ông trở về cuộc sống đời thường, sống cuộc sống người dân bình dị, ông luôn nặng lòng việc nước, vẫn không thôi quan

tâm tới đường đi của dân tộc hôm nay và mai sau.

Biểu tượng con đường trong thơ Tố Hữu đã phản ánh khá đầy đủ hành trình cách mạng của Đảng ta, của nhân dân ta từ những năm 30 của thế kỷ XX đến nay. Đó là con đường vượt qua bao chông gai, máu lửa, vượt qua bao gian lao thử thách để đi đến vinh quang chiến thắng. Con đường đó là lý tưởng, là mục tiêu lâu dài mà Đảng ta đã lựa chọn, là ý chí, quyết tâm của toàn thể dân tộc ta vươn tới một xã hội tự do, dân chủ, no ấm và văn minh. Biểu tượng con đường cũng phản ánh sinh động đường đời và đường thơ Tố Hữu từ những ngày đi tìm chân lý cách mạng cho đến hết cuối cuộc đời.

Hệ biểu tượng trong thơ Tố Hữu rất phong phú nhưng là một hệ thống ký hiệu

thâm mỹ thống nhất, tất cả đều hướng theo trường nghĩa của lý tưởng cách mạng, hiện thực cách mạng và điển hình cho loại hình thơ ca cách mạng. □

**Chú thích:**

<sup>1</sup> Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (2002). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. NXB. Đà Nẵng, tr. 20.

<sup>2</sup> Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (2002). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. NXB. Đà Nẵng, tr. 23.

<sup>3</sup> Đặng Thai Mai (2004). *Đặng Thai Mai toàn tập, tập II*, NXB. Văn học, tr. 133.

<sup>4</sup> Hà Minh Đức (2004). *Tố Hữu – cách mạng và thơ*, NXB. Văn học, tr. 59.

<sup>5</sup> Tố Hữu có 7 tập thơ với tổng số 284 bài, được in đầy đủ trong *Tố Hữu toàn tập*, Tập I, NXB. Văn học, H, 2009.

<sup>6</sup> Theo *Hồi ký* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cờ đỏ sao vàng chính thức được treo trong buổi lễ trọng đại này.

<sup>7</sup> Câu thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài thơ *Thơ chúc Tết năm 1961*.

## CON ĐƯỜNG HƯỚNG TỚI... (Tiếp theo trang 23)

cảnh đấu tranh giai cấp và trên hành trình hướng về cái mới, cái tiến bộ...

Giá trị học thuật và giá trị lịch sử của *Văn học khái luận* đã có nhiều người bàn trong nhiều dịp. Bài này chỉ xin được giới hạn trong việc khẳng định giá trị khởi đầu của một công trình có đủ tư chất lý luận trong lịch sử văn học Việt Nam nói chung, và lịch sử văn học hiện đại nói riêng. Điều cần lưu ý thêm: đây là cuốn sách đầu tiên của một người có ý thức triển khai các vấn đề lý luận trong nguồn cội dân tộc - phương Đông và trong bối cảnh giao lưu văn hoá Đông Tây. Cũng là người đầu tiên biết cách vận dụng

học thuyết mác-xít một cách uyển chuyển (không sượng sượng) để soi sáng các vấn đề văn học và lý luận văn học ở Việt Nam.

*Văn học khái luận* - đó là sự kết thúc một hành trình hướng tới một tư duy lý luận mới; cũng đồng thời là sự mở đầu cho một giai đoạn mới của văn học, và lý luận văn học sẽ được khai mở từ sau Cách mạng tháng Tám 1945. □

**Chú thích:**

<sup>1</sup> Sách *Văn Đài loại ngữ*.

<sup>2</sup> *Tựa Truyện Hoa tiên*.